

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Ông Lâm Tấn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 20/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công L, sinh năm 1991; Nơi sinh: huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp H, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1965 và bà Sơn Thị U, sinh năm 1967; vợ không; con không; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Không

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Không

*** Bị hại: Hồ Văn P**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện U, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp bị hại:** Không

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Không

* *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan:* Không.

* *Người làm chứng:*

1/ Sơn Ngọc Lôi, sinh năm 1979 (cậu ruột bị cáo, có mặt).

2/ Sơn Ngọc Sung, sinh năm 1956 (cậu ruột bị cáo, vắng mặt).

3/ Trần Thị Hồng Phượng, sinh năm 1979 (vắng mặt).

4/ Trần Công Nghiệp, sinh năm 1986 (vắng mặt).

5/ Trần Thị Hồng Thúy, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2020, ông Trần Văn Hoàng thỏa thuận thuê xe cuốc của Hồ Văn P để cuốc bờ liếp đất nông nghiệp cho ông Hoàng tại ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Ngày 07/4/2020, Hồ Văn P điều khiển xe đến cuốc đất cho ông Hoàng theo thỏa thuận. Lúc này, Nguyễn Công L đi ra ngăn cản không cho ông P cuốc đất cho ông Hoàng, vì cho rằng phần đất này giữa ông Hoàng và cậu của L là ông Sơn Ngọc Lôi đang tranh chấp. Ông P nói với L là có gì nói với chủ đất, Puôn chỉ là người làm thuê. Sau đó, L bỏ đi vào nhà, còn Puôn tiếp tục điều khiển xe cuốc đất. Khoảng 08 giờ ngày 08/4/2020, Nguyễn Công L cùng với ông Sơn Ngọc Lôi đi ra phần đất nói trên để ngăn cản không cho Hồ Văn P cuốc đất, ông P nói với L và ông Lôi là có gì nói với chủ đất. Sau đó, L và Lôi đi vào nhà.

Khoảng 17 giờ, ngày 09/4/2020, Nguyễn Công L thấy xe vẫn còn đang cuốc đất nên gọi điện cho người cậu là Sơn Ngọc Sung biết. Nghe vậy, ông Sung mới mang theo mang theo 01 cây chĩa tự chế (loại chĩa một mũi), 01 nạn thun tự chế và 10 viên đạn keo, đi đến nhà của L thì gặp L và Lôi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L, Lôi và Sung cùng mang theo hung khí đi ra đất chỗ Puôn đang cuốc đất với mục đích là để hù dọa nhằm ngăn cản không cho Puôn tiếp tục cuốc đất cho ông Hoàng. Khi đi, L mang theo 01 cây chĩa tự chế (do ông Sung mang đến), Lôi thì lấy trong nhà của L 01 con dao yếm rồi mang theo, còn ông Sung mang theo 01 nạn thun tự chế và 10 viên đạn keo. Khi đến nơi, Sung đứng cách xe cuốc của Puôn khoảng 10 mét, còn L và Lôi cầm hung khí đi lại gần xe. L nhảy lên bánh xích của xe cuốc và dùng cán chĩa đánh vào người Puôn. Bị đánh nên Puôn mới

điều khiển cần cầu xe cuốc về hướng phía L để ngăn cản thì L nhảy xuống đất. Thấy L và Lòi cầm hung khí nên Puôn mới điều khiển xe chạy đi thì L vòng ra sau dùng chĩa đâm vào kính cabin buồng lái của xe cuốc làm tấm kính bị thủng một lỗ và rạn nứt toàn bộ phần tấm kính. Puôn tiếp tục điều khiển xe cuốc chạy đi thì xe bị tuột xích nên dừng lại. Lúc này, L mới chạy ra phía trước buồng lái và đứng trên dây xích của xe cuốc, dùng chĩa đâm nhiều nhát vào vùng đùi trái và đùi phải của Puôn, Puôn dùng tay phải chụp mũi chĩa lại thì bị đâm trúng vào bàn tay, Puôn mới chạy ra khỏi ghế lái và tri hô lên. Lúc này, Trần Thị Hồng Phượng, Trần Thị Hồng Thúy, Trần Công Nghiệp đang đứng cặm ranh đất gần đó chạy đến thì L, Lợi và Sung mới ngừng lại và bỏ đi vào nhà. Sau đó Puôn được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng điều trị thương tích, đến ngày 17/4/2020 thì xuất viện.

* Tại bản kết giám định pháp y về thương tích số 254/KL-PY ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Hồ Văn P như sau:

“IV. PHẦN KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm bàn tay phải (vết 1,2), vùng đùi phải (vết 1, 2) và đùi trái.
- Chấn thương phần mềm mắt phải và cẳng tay trái, hiện tại không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06% (Sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở bàn tay phải (vết 1, 2), vùng đùi phải (vết 1, 2) và đùi trái do vật có góc nhọn gây nên.
- Hiện tại mắt phải và cẳng tay trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Các thương tích trên không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể./.”

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U Minh Thượng kết luận như sau:

“- 01 (một) tấm kính mặt sau của Cabin xe cuốc nhãn hiệu HITACHI, tấm kính dạng hình chữ nhật dài 75cm, rộng 65cm, loại kính cường lực hạt lựu dày 05mm được bán trên thị trường hiện nay lần lượt có các mức giá là 750.000 đồng, 900.000 đồng và 700.000 đồng. Ta có giá bình quân tài sản trên là 783.330 đồng, do tài sản cần định giá đã qua sử dụng (được mua cũ vào tháng 5/2019) nên giá trị còn lại khoảng 80% giá trị ban đầu. Từ đó hội đồng thống nhất giá trị giá của tài sản là 626.664 đồng (783.330 đồng x 80% = 626.664 đồng).”

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) cây dao, loại dao yếm, có tổng chiều dài là 50cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, cán dao bằng kim loại dài 14cm, có nối với thanh gỗ tròn dài 50cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây chĩa tự chế, loại chĩa một mũi, mũi chĩa dài 54,5cm, phần cán bằng gỗ tre dài 178cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) nạng thun tự chế, phần tay cầm bằng gỗ dạng chữ “Y” dài 15cm, được nối với phần dây chun và vải dài 23cm;

- 08 (tám) viên đạn keo.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSHS ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Hồ Văn P yêu cầu bị cáo Nguyễn Công L phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại: Tiền tấm kính cabin bị đâm vỡ là 650.000 đồng và tiền thuê thợ gắn tấm kính cabin vào xe là 250.000 đồng; tiền viện điều trị bệnh theo hóa đơn 2.240.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và xuất viện 300.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 08 ngày là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian nằm

viện là 3.000.000 đồng/ngày x 8 ngày = 24.000.000 đồng; Tổng cộng 29.040.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã tạm giữ nêu trên.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố và không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Nhưng cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, nguyên nhân là do bức xúc việc tranh chấp đất giữa gia đình ông Trần Văn Hoàng với ông Sơn Ngọc Lờ (cậu ruột bị cáo), không thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng yêu cầu phải xem xét thỏa đáng.

Bị hại Hồ Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Công L, yêu cầu Tòa án xử L thật nghiêm đối với bị cáo đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại gồm: Tiền tám kính cabin bị đâm vỡ là 650.000 đồng và tiền thuê thợ gắn tám kính cabin vào xe là 250.000 đồng; tiền viện điều trị bệnh theo hóa đơn 2.240.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và xuất viện 300.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh bị mất trong thời gian nằm viện 08 ngày là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện 24.000.000 đồng; Tổng cộng 29.040.000 đồng.

Tại phần nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện

đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi bị truy tố của bị cáo*: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, Nguyễn Công L cùng với ông Sơn Ngọc Lờ và Sơn Ngọc Sung đi ra phần đất nông nghiệp của ông Trần Văn Hoàng, tại ấp An Hòa, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, để ngăn cản không cho xe cuốc do Hồ Văn P điều khiển đang cuốc bờ liếp cho ông Hoàng vì cho rằng đất đang có tranh chấp. Sau đó, Nguyễn Công L đã sử dụng chìa tự chế có mũi bằng thanh sắt nhọn – là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng đùi trái, đùi phải và bàn tay phải của Hồ Văn P nhiều nhất gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (sáu phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/4/2020 và tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 254/KL-PY ngày 29/5/2020 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang kết luận, sức khỏe Hồ Văn P bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm); Tại phiên tòa bị hại Hồ Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là dùng chìa tự chế có thanh sắt nhọn – hung khí nguy hiểm đâm vào đùi trái, đùi phải và bàn tay của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%, đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy*:

Bị cáo nhận thức được mũi chìa là hung khí nguy hiểm, nhưng do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất giữa ông Sơn Ngọc Lờ (cậu ruột bị cáo) với ông Trần Văn Hoàng, bị cáo đã dùng dùng mũi tự chế là hung khí nguy hiểm đâm vào đùi bị hại Hồ Văn P đang mức đất thuê cho ông Hoàng gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng cho rằng việc bị cáo dùng chìa đâm bị hại là đúng, nguyên nhân là do bị cáo bức xúc việc tranh chấp đất giữa cậu ruột là ông Sơn Ngọc Lờ với ông Trần Văn Hoàng đã nhiều năm nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Bị cáo đã yêu cầu bị hại ngừng việc mức đất nhưng bị hại vẫn tiếp tục mức đất cho ông Hoàng nên bị cáo mới dùng chìa đâm bị hại.

Xét lời tự bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn không phù hợp. Việc tranh chấp đất giữa ông Hoàng với ông Lờ (cậu của bị cáo) đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết tại bản án sơ thẩm số 12/2005/DS-ST ngày

19/7/2005 và phần đất này ông Trần Văn Hoàng đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tại phiên tòa, bị cáo cũng trình bày là việc tranh chấp giữa ông Lôi và ông Hoàng không có ảnh hưởng đến quyền lợi và cũng không liên quan đến bị cáo, nhưng bị cáo lại dùng chĩa đâm vào đùi và tay của bị hại thể hiện tính chất hung hãn xem thường sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tấm kính cabin xe cuộc của Nguyễn Công L: Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện U Minh Thượng để xử phạt vi phạm hành chính.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải, cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đúng.

[5]. *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt:* Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Công L từ 06-09 tháng tù là có căn cứ.

[6]. *Về các vấn đề khác:*

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Hồ Văn P yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại gồm: Tiền tấm kính cabin bị đâm vỡ là 650.000 đồng và tiền thuê thợ gắn tấm kính cabin vào xe là 250.000 đồng; tiền viện điều trị bệnh theo hóa đơn 2.240.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và xuất viện

300.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh bị mất trong thời gian nằm viện 10 ngày là 2.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện 10 ngày là 35.000.000; Tổng cộng 40.440.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại cho thỏa đáng.

Theo trích sao bệnh án ngày 27/04/2020 và giấy ra viện ngày 17/4/2020 của Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, bị hại Hồ Văn P nhập viện ngày 09/4/2020 và xuất viện ngày 17/4/2020. Như vậy, thời gian bị hại nằm viện là 08 ngày, không phải 10 ngày.

Tại phiên tòa bị hại Hồ Văn P yêu cầu bị cáo Nguyễn Công L phải bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Tiền tắm kính cabin bị đâm vỡ là 650.000 đồng và tiền thuê thợ gắn tấm kính cabin vào xe là 250.000 đồng; tiền viện điều trị bệnh theo hóa đơn 2.240.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và xuất viện 300.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh bị mất trong thời gian nằm viện 08 ngày là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian nằm viện 08 ngày là 24.000.000 đồng. Tổng cộng 29.040.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, ngoài các khoản thiệt hại theo kết quả định giá và có chứng từ rõ như tiền chi phí điều trị bệnh 2.240.000 đồng, tiền kính cabin bị vỡ 650.000 đồng, tiền công thợ ráp kính 250.000 đồng, tiền xe 300.000 đồng, thì tiền thu nhập của người nuôi bệnh bị mất với mức 200.000 đồng/ngày (08 ngày với số tiền 1.600.000 đồng) là phù hợp với giá lao động tại địa phương.

Về tiền thu nhập của bị hại bị mất trong thời gian nằm viện, yêu cầu bồi thường với số tiền 24.000.000 đồng (3.000.000 đồng/ngày x 08 ngày), Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng ông Trần Văn Hoàng thỏa thuận thuê ông P cuộc đất với số tiền 42.000.000 đồng, ông Hoàng đưa trước cho ông P 8.000.000 đồng, do ông P bị đâm phải nằm viện điều trị nên gia đình ông Hoàng đã thuê người khác cuộc đất. Nếu theo hợp đồng thỏa thuận với ông Hoàng, thì ông P đã bị mất thu nhập là 34.000.000 đồng. Nhưng bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 24.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Công L phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 29.040.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) cây dao, loại dao yếm, có tổng chiều dài là 50cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, cán dao bằng kim loại dài 14cm, có nối với thanh gỗ tròn dài 50cm, đường kính 3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây chĩa tự chế, loại chĩa một mũi, mũi chĩa dài 54,5cm, phần cán bằng gỗ tre dài 178cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) nạn thun tự chế, phần tay cầm bằng gỗ dạng chữ “Y” dài 15cm, được nối với phần dây chun và vải dài 23cm;

- 08 (tám) viên đạn keo.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSUMT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Công L bồi thường cho bị hại Hồ Văn P các khoản thiệt hại gồm: Tiền tám kính cabin bị đâm vỡ là 650.000 đồng; tiền thuê thợ gắn tám kính cabin vào xe là 250.000 đồng; tiền viện phí điều trị bệnh là 2.240.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và xuất viện 300.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh bị mất trong thời gian nằm viện 08 ngày là 1.600.000 đồng; tiền thu nhập bị hại bị mất trong thời gian nằm viện là 24.000.000 đồng; Tổng cộng 29.040.000 đồng (hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Công L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Công L phải nộp 1.452.000 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Trần Tuấn Khanh